TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 29-06-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đại Trọng và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4- Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế, số A đường L, xã P, thành phố Huế tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lê Văn L**, tên gọi khác: T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1999 tại thành phố Huế; căn cước công dân số: 046099004XXX, cấp ngày 11/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi cư trú: Thôn L, phường D, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1999; con: có 01 người con sinh năm 2023; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con đầu; Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2025, đến ngày 16/12/2025 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo **Huỳnh Tuấn V**, tên gọi khác: Tr, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; căn cước công dân số: 048092002XXX, cấp ngày 12/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi cư trú: Số nhà B đường T, phường Th, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên tổ chức sự kiện; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1961 và bà Trần Thị L, sinh năm 1961; vợ con: Chưa có; gia đình có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ 5; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2025, đến ngày 16/12/2025 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Văn T, tên gọi khác: Ch, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn L, phường D, thành phố Huế; vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị X, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số nhà B đường T, phường Th, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Trần Văn B, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Tổ C, khu vực D, phường H, thành phố Huế (hiện đang bị khởi tố, điều tra trong một vụ án hình sự khác); vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tất Hoàng S, sinh năm 2001. Nơi cư trú: phường K, thành phố Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, thành phố Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/12/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên bị cáo Huỳnh Tuấn V liên hệ với bị cáo Lê Văn L đặt mua 1.000.000 đồng ma túy dạng "đá". Bị cáo V dùng tài khoản Ngân hàng của mình có số tài khoản 0906408517 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của bị cáo L có số tài khoản 1027594749 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Để có chất ma túy bán cho bị cáo V, bị cáo L liên hệ với đối tượng Lê Trần Văn B (sinh năm 1999; trú tại tổ C, khu vực D, phường H, thành phố Huế) đặt mua 02 gói ma túy "đá" với số tiền 600.000 đồng. Sau đó, bị cáo L đến chung cư H (thuộc phường H, thành phố Huế) gặp đối tượng B. Tại đây bị cáo L dùng tài khoản Ngân hàng của mình nêu trên chuyển số tiền 400.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của đối tượng B có số tài khoản 070266336 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B được liên kết bằng ví điện tử Momo mang tên Le Tran Van B và đưa thêm cho đối tượng B số tiền 200.000 đồng, đối tượng B giao cho bị cáo L 02 gói ma túy "đá"; bị cáo L tiếp tục mua thêm 01 gói ma túy "đá" với số tiền 200.000 đồng từ đối tượng B nhằm mục đích sử dụng cá nhân (bị cáo L chưa thanh toán tiền cho đối tượng B).

Sau đó, bị cáo L gói 02 gói ma túy "đá" vào trong 01 hộp nhựa và thuê anh Nguyễn Tất Hoàng S (sinh năm 2001; trú tại phường K, thành phố Huế) mang đi giao cho bị cáo V (anh S không biết bên trong hộp nhựa có chứa chất ma túy). Gói ma túy còn lại thì bị cáo L cất giấu tại nhà của mình để sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 07/12/2025, tại khu vực trước Cửa hàng xăng dầu số E, thuộc thôn P, xã C, thành phố Huế; bị cáo Huỳnh Tuấn V sau khi nhận gói ma túy từ anh Nguyễn Tất Hoàng S thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phối hợp với Công an xã C, thành phố Huế phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy có trong cơ thể các bị cáo Lê Văn L, Huỳnh Tuấn V đều có kết quả dương tính với chất ma túy.

** Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định được như sau:*

Vào tối ngày 10/10/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên bị cáo Huỳnh Tuấn V liên hệ với bị cáo Lê Văn L đặt mua 500.000 đồng ma túy dạng "hồng phiến". Bị cáo V dùng tài khoản Ngân hàng của mình nêu trên chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của bị cáo L nêu trên.

Để có chất ma túy bán cho bị cáo V, bị cáo Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển số 75F2- 148.00 (thuộc sở hữu của Lê Văn T, em ruột của bị cáo Lê Văn L) đến khu vực khu đô thị A (thuộc phường A, thành phố Huế) gặp đối tượng Lê Trần Văn B để mua chất ma túy. Tại đây, bị cáo L nhận 01 gói ma túy loại "hồng phiến" từ B và dùng tài khoản của mình (nêu trên) chuyển số tiền 350.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng của đối tượng B nêu trên và đưa thêm số tiền 100.000 đồng cho đối tượng B. Sau đó, bị cáo L đến khu vực ngã F đường H, phường T, thành phố Huế giao gói ma túy cho bị cáo V. Bị cáo V nhận gói ma túy từ bị cáo L nhưng không sử dụng mà vứt bỏ.

* Vào lúc 08 giờ 05 phút ngày 07/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khám xét nơi ở của bị cáo Huỳnh Tuấn V tại nhà số B đường T, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

* Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 07/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khám xét nơi ở của bị cáo Lê Văn L tại nhà ở thôn L, phường D, thành phố Huế; thu giữ 01 gói ni lông màu trắng, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 ống thủy tinh tại khu vực giường ngủ của bị cáo Lê Văn L.

* Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trên người bị cáo Huỳnh Tuấn V 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 02 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có sim số 0906408XXX; 01 chiếc xe mô tô biển số 43C1- 008.XX hiệu Yamaha Sirius (thu giữ khi bắt quả tang Huỳnh Tuấn V; xe mô tô thuộc sở hữu của chị Huỳnh Thị X - chị ruột Huỳnh Tấn V).

- Thu giữ 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 ống thủy tinh bên trong bám dính chất màu trắng đục (thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn L).

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu hồng, số Seri R58W20KZ8WH (thu giữ của bị cáo Lê Văn L).

- 01 chiếc xe mô tô biển số 75F2-148.XX hiệu Suzuki Satria (thu giữ của anh Lê Văn T).

- Trích sao dữ liệu điện tử thu được trong điện thoại di động của Lê Văn L sang 27 trang giấy A4 thể hiện các nội dung: Lê Văn L nhận tiền mua ma túy từ Huỳnh Tuấn V, Lê Văn L chuyển tiền mua ma túy cho Lê Trần Văn B; Lê Văn L trao đổi việc mua bán chất ma túy qua mạng xã hội Zalo với Huỳnh Tuấn V, Lê Trần Văn B.

- 01 bộ hồ sơ mở tài khoản tại Ngân hàng V có số tài khoản 1027594749 mang tên chủ tài khoản là Lê Văn L và lịch sử nhận tiền, chuyển tiền của tài khoản này từ ngày 01/10/2025 đến 07/12/2025.

- Trích sao dữ liệu điện tử thu được trong điện thoại di động của Huỳnh Tuấn V sang 14 trang giấy A4 thể hiện các nội dung: Huỳnh Tuấn V chuyển tiền mua ma túy cho Lê Văn L; Lê Văn L, Huỳnh Tuấn V trao đổi việc mua bán chất ma túy qua mạng xã hội Zalo.

- 01 bản sao kê lịch sử giao dịch nhận và chuyển tiền từ ngày 01/10/2025 đến ngày 07/12/2025 của tài khoản số 0906408517 mở tại Ngân hàng B mang tên chủ tài khoản Huỳnh Tuấn V.

Các vật chứng nêu trên được tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo vụ án.

** Tại bản Kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế kết luận về chất tinh thể rắn màu trắng được gói bên trong 02 gói ni lông màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Huỳnh Tuấn V, như sau*:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 0,1583g (không phẩy một năm tám ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm:

+ 0,1083g (không phẩy một không tám ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

** Tại bản Kết luận giám định số 942/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế, kết luận về chất tinh thể rắn màu trắng có trong 01 gói ni lông màu trắng, 01 ống thủy tinh bên trong có bám chất rắn tinh thể rắn màu trắng đục thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Lê Văn L, như sau:*

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0745g (không phẩy không bảy bốn năm gam), là ma túy, loại Methamphetamine (*đối với chất ma túy có trong gói ni lông màu trắng*).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng đục gửi giám định có khối lượng 0,0025g (không phẩy không không hai năm gam), là ma túy, loại Methamphetamine (*đối với chất ma túy có trong ống thủy tinh*).

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm:

+ 01 ống thủy tinh trong suốt;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Không hoàn lại mẫu tinh thể rắn màu trắng và mẫu tinh thể rắn màu trắng đục cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lê Văn L, Huỳnh Tuấn V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án. Tại phiên toà: các bị cáo L, V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án. Bị cáo L thừa nhận số tiền bị cáo V chuyển vào tài khoản cho bị cáo L 02 lần để mua ma tuý: lần 1, bị cáo V chuyển cho bị cáo L 500.000 đồng, bị cáo L mua ma tuý của đối tượng Lê Trần Văn B để bán lại cho V hết 450.000 đồng, bị cáo L hưởng lợi 50.000 đồng; lần 2, bị cáo V chuyển cho bị cáo L 1.000.000 đồng và 400.000 đồng tiền thuê xe (tiền ship), L mua ma tuý của đối tượng Lê Trần Văn B để bán lại cho V hết 600.000 đồng, trả tiền thuê xe hết 300.000 đồng, bị cáo L hưởng lợi 500.000 đồng. Tổng cộng 02 lần bán ma tuý trái phép cho bị cáo V, bị cáo L hưởng lợi 550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 28/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo L, V theo bản Cáo trạng số 11/CT-VKS đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2025. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ gồm: 0,1083g (không phẩy một không tám ba gam), 01 ống thủy tinh trong suốt và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi giám định; tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đỏ; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có sim số 0906408XXX (thu giữ của bị cáo Huỳnh Tuấn V), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu hồng, số Seri R58W20KZ8WH (thu giữ của bị cáo Lê Văn L); trả lại: 01 chiếc xe mô tô biển số 43C1- 008.XX nhãn hiệu Yamaha Sirius cho chị Huỳnh Thị X, 01 chiếc xe mô tô biển số 75F2-148.XX nhãn hiệu Suzuki Satria cho anh Lê Văn T. Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 550.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Văn L, Huỳnh Tuấn V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định. Trình bày lời nói sau cùng cả hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình để được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn L, Huỳnh Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/12/2025, các Kết luận giám định chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 07/12/2025, tại khu vực trước Cửa hàng xăng dầu số E, thuộc thôn P, xã C, thành phố Huế; bị cáo Huỳnh Tuấn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1583g (không phẩy một năm tám ba gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc số chất ma túy này được Lê Văn L mua từ đối tượng Lê Trần Văn B sau đó bán lại cho Huỳnh Tuấn V.

Trước đó, vào ngày 10/10/2025, tại khu vực ngã F đường H, phường T, thành phố Huế; Lê Văn L có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng) cho Huỳnh Tuấn V. Huỳnh Tuấn V mua chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số chất ma túy này được bị cáo Lê Văn L mua từ đối tượng Lê Trần Văn B sau đó bán lại cho Huỳnh Tuấn V.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1583g ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Huỳnh Tuấn V đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Văn L đã có hành vi 02 lần mua ma túy loại Methamphetamine từ đối tượng Lê Trần Văn B để bán lại cho bị cáo Huỳnh Tuấn V để kiếm lời nên đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

Đối với đối tượng Lê Trần Văn B đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lê Văn L đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khởi tố để điều tra xử lý trong một vụ án khác (Quyết định khởi tố vụ án số 531/QĐ-CSMT ngày 15/12/2025; Quyết định khởi tố bị can số 996/QĐ-CSMT ngày 15/12/2025, đối với Lê Trần Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự) nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Bị cáo Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,077 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng; tuy nhiên bị cáo Lê Văn L không bị coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hoặc một trong các Điều 248, 250, 251, 252 và 256a của Bộ luật Hình sự nên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Công an thành phố Huế để xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo L là có căn cứ.

Các bị cáo Lê Văn L, Huỳnh Tuấn V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án. Tuy nhiên các bị cáo L, V không thuộc diện đối tượng đang cai nghiện, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Anh Nguyễn Tất Hoàng S không biết bị cáo Lê Văn L thuê mình vận chuyển trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo biết rõ hậu quả của việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội nhưng vì muốn thu lợi bất chính và sử dụng ma túy cho nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Huỳnh Tuấn V tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện, làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn L; bị cáo Lê Văn L tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện, làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng Lê Trần Văn B; nên các bị cáo đều được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn L tự thú về hành vi phạm tội trong vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn và nhận thức có phần hạn chế (bị cáo L lớp 1/12, bị cáo V lớp 6/12) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Huỳnh Tuấn V có hai tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Lê Văn L có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo L, khoản 3 Điều 54 đối với bị cáo V để quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt các bị cáo bị truy tố cũng phát huy tác dụng của hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, có nhân thân tốt, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định là 0,1083g (không phẩy một không tám ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng, 01 ống thủy tinh trong suốt cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 hộp nhựa màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có sim số 0906408XXX của bị cáo Huỳnh Tuấn V; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu hồng, số Seri R58W20KZ8WH thu giữ của bị cáo Lê Văn L, đều là phương tiện liên lạc mà bị cáo sử dụng để mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 43C1-008.XX nhãn hiệu Yamaha Sirius của chị Huỳnh Thị X và 01 chiếc xe mô tô biển số 75F2-148.XX hiệu Suzuki Satria của anh Lê Văn T. Quá trình điều tra, truy tố xác định chị Huỳnh Thị X, anh Lê Văn T đều không biết các bị cáo Huỳnh Tuấn V, Lê Văn L sử dụng xe mô tô thuộc sở hữu của mình để làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại hai xe mô tô này cho chị X, anh T.

- Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 550.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục lưu giữ những tài liệu đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L, tên gọi khác: T, phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Huỳnh Tuấn V, tên gọi khác: Tr, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/12/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn V 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được để trong 01 gói niêm phong kín bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Nguyễn Quang Tr, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn L bắt ngày 07/12/2025";

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong kín bằng giấy và băng keo trong Bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Nguyễn Quang Tr, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Huỳnh Tuấn V bắt ngày 07/12/2025";

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đỏ;

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có sim số 0906408XXX, đã cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Huỳnh Tuấn V; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu hồng, số Seri R58W20KZ8WH, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Văn L;

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị X 01 chiếc xe mô tô biển số 43C1-008.XX hiệu Yamaha Sirius. Trả lại cho anh Lê Văn T 01 chiếc xe mô tô biển số 75F2-148.XX hiệu Suzuki Satria;

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế).

- Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp lại số tiền 550.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục lưu giữ những tài liệu đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn L và Huỳnh Tuấn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- Phòng Hồ sơ Công an TP Huế;
- Cơ quan THAHS Công an TP Huế;
- THADS TP Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Các bị cáo L, V;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Tú